

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 40/2022/HSPT
Ngày: 22/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

2/ Ông NGUYỄN VĂN TUẤN

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ KHÔI TUẤN - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Văn G và Nguyễn Anh D, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HSST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:*

1. NGUYỄN THỊ THU B - Sinh năm: 1972 tại Q

Nơi cư trú: Số 60 P, tổ 12, phường A, thị xã A, tỉnh G.

Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn V và bà Nguyễn Thị L

Chồng: Hồ Hoàng B (đã ly hôn), có 1 con ruột sinh năm 2003 và 1 con nuôi sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN G (tên gọi khác: Nguyễn Trường G) - Sinh năm: 1985 tại H

Nơi ĐKKHKT: Xóm H, xã Đ, huyện V, tỉnh H.

Chỗ ở: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị Đ

Vợ: Phạm Thị H – Sinh năm: 1987, có 3 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 78/HSST ngày 26/3/2003 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 8.100.000 đồng, chấp hành xong toàn bộ bản án tháng 4/2004.

- Bản án số 82/2013/HSPT ngày 21/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 5/2012, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 18.000.000 đồng, đã nộp án phí HSST và HSPT ngày 16/9/2013; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến ngày 05/01/2021 và bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN ANH D - Sinh năm: 1986 tại G

Nơi cư trú: 1260 đại lộ H, tổ dân phố X, phường C, thành phố C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 19/HSST ngày 26/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện KBang, tỉnh Gia Lai xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Hiếp dâm” theo khoản 4 Điều 111 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2013, đã đóng án phí HSST ngày 14/10/2011.

- Quyết định số 490 ngày 09/5/2002 của UBND tỉnh Gia Lai đưa vào Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2019, Nguyễn Thị Thu B thuê nhà của anh Võ Trung H tại 606 Đại lộ H thuộc tổ dân phố H, phường C, thành phố C. B sử dụng để làm cơ sở massage Th777 với mục đích cho những người nữ bán dâm cho khách mua dâm, thu lợi bất chính.

Từ tháng 8/2019 đến ngày 07/3/2020, B thuê Nguyễn Anh D, người tên T và Nguyễn Văn G làm quản lý với nhiệm vụ: D, G, T tuyển chọn người bán dâm, bố trí cho người bán dâm ở tại tầng 2, tầng 3 của cơ sở massage. Khi có khách mua dâm đến cơ sở massage, D, G, T trực tiếp bán vé cho khách tại quầy lễ tân với giá 200.000 đồng/người rồi gọi người bán dâm xuống tầng trệt massage cho khách.

Trong lúc massage cho khách nếu khách có nhu cầu mua dâm thì người bán dâm báo cho G, T để vào sổ theo dõi. Mỗi lần bán dâm đánh một dấu X vào sổ theo dõi. Đến 02 giờ sáng ngày hôm sau, D, G, T sẽ căn cứ vào sổ lần bán dâm của từng người bán dâm để thu tiền gồm: 100.000 đồng tiền mua bán dâm, 60.000 đồng tiền phòng người bán dâm ở, 10.000 đồng tiền gọi bán dâm cho khách theo lượt. Sau đó, D, G, T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Agribank theo số tài khoản 5002205067285 cho Nguyễn Thị Thu B. Cụ thể:

Từ tháng 8/2019 đến tháng 11/2019, Nguyễn Anh D là người quản lý.

Từ tháng 11/2019 đến 06/3/2020, người tên T là người quản lý.

Từ 07/3/2020 đến 23/7/2020, Nguyễn Văn G là người quản lý. Tuy nhiên, ban đầu B chưa tin tưởng G nên B yêu cầu G đưa tiền thu lợi bất chính từ hoạt động mua bán dâm cho D để D trực tiếp chuyển tiền vào tài khoản cho B từ ngày 07/3/2020 đến 01/6/2020. Từ ngày 02/6/2020 G là người trực tiếp chuyển tiền vào tài khoản cho B. Cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian G làm quản lý tại cơ sở massage Th777, G tuyển chọn 07 người bán dâm gồm: Dương Thu T, Nguyễn Ngọc H, Lê Thị Bảo Tr, Nguyễn Thị Mai P, Phạm Thị L, Nguyễn Thị Tuyết N, Nguyễn Thị Mai H. Đối với 03 người bán dâm gồm Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Ngọc X, Lê Thanh M là do D tuyển chọn trước đó. Trong thời gian này, 10 người bán dâm này đã bán dâm 817 lần. Thu lợi bất chính 80.100.000 đồng. Cụ thể:

- Từ ngày 06/3/2020 đến ngày 23/7/2020, Lê Thanh M bán dâm 197 lần, đưa tiền bán dâm cho G 19.700.000 đồng.

- Từ ngày 06/3/2020 đến ngày 23/7/2020, Nguyễn Ngọc X bán dâm 167 lần, đưa tiền bán dâm cho G 16.500.000 đồng.

- Từ ngày 06/3/2020 đến ngày 23/7/2020, Nguyễn Ngọc B bán dâm 167 lần, đưa tiền bán dâm cho G 16.600.000 đồng.

- Từ ngày 04/6/2020 đến ngày 23/7/2020, Dương Thu T bán dâm 69 lần, đưa tiền bán dâm cho G 6.700.000 đồng.

- Từ ngày 04/6/2020 đến ngày 23/7/2020, Lê Thị Bảo Tr bán dâm 54 lần, đưa tiền bán dâm cho G 5.300.000 đồng.

- Từ ngày 28/6/2020 đến ngày 23/7/2020, Nguyễn Thị Tuyết N bán dâm 58 lần, đưa tiền bán dâm cho G 5.700.000 đồng.

- Từ ngày 28/6/2020 đến ngày 23/7/2020, Nguyễn Thị Mai P bán dâm 54 lần, đưa tiền bán dâm cho G 5.200.000 đồng.

- Từ ngày 03/7/2020 đến ngày 23/7/2020, Nguyễn Ngọc H bán dâm 29 lần, đưa tiền bán dâm cho G 2.700.000 đồng.

- Từ ngày 16/7/2020 đến ngày 23/7/2020, Phạm Thị L bán dâm 18 lần, đưa tiền bán dâm cho G 1.600.000 đồng.

- Từ ngày 16/7/2020 đến ngày 23/7/2020, Nguyễn Thị Mai H bán dâm 04 lần, đưa tiền bán dâm cho G 100.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/7/2020, Nguyễn Văn H1 đến cơ sở massage Th777 để mua dâm. H gặp G mua vé 200.000 đồng. G dẫn H1 vào phòng số 3 tầng trệt. G gọi Nguyễn Thị Mai H xuống phòng massage cho khách. H vào phòng massage cho H1 được khoảng 10 phút thì H hỏi H1: “Có thư giãn không” (nghĩa là có mua dâm không?). H1 nói: “Có, giá bao nhiêu”. H nói giá 800.000 đồng/lượt. H1 đồng ý. H nói H1 chờ một lát rồi ra quầy lễ tân gặp G nói: “Em làm thư giãn”. G nói: “Ừ”. G lấy bút đánh dấu số lần bán dâm của H vào sổ. H trở lại phòng số 3, khi đang giao cấu với H1 thì bị bắt quả tang.

Tổng số tiền G thu lợi bất chính từ những người bán dâm tại cơ sở massage Th777 là 80.100.000 đồng. Trong đó, G trực tiếp chuyển tiền vào tài khoản cho B là 49.300.000 đồng, D trực tiếp chuyển tiền vào tài khoản cho B là 30.800.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HSST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm a, d, g khoản 2 Điều 327; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị Thu B 8 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2021. Căn cứ điểm a, d, g khoản 2 Điều 327; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn G 7 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/6/2021, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến 05/01/2021. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 327; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Anh D 5 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/11/2021, các bị cáo Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Văn G và Nguyễn Anh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKS-P7 ngày 20/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa kháng nghị bản án số 72/2021/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa với nội dung: đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa sửa bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo hướng: không áp dụng điểm g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn G. Áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Văn G và Nguyễn Anh D, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Anh D, giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu B và Nguyễn Văn G.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Văn G, Nguyễn Anh D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo xác định chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút một phần nội dung kháng nghị tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKS-P7

ngày 20/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đề nghị không áp dụng điểm g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn G và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo B, G, D, đồng thời giữ nguyên mức hình phạt đối với tất cả các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Văn G đề ngày 25/11/2021 có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an thành phố Cam Ranh vào ngày 26/11/2021, được gửi trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh vào ngày 29/11/2021. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh D đề ngày 25/11/2021 được gửi trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh vào ngày 26/11/2021. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết các đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ngày 20/12/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/KN-VKS-P7 đối với bản án số 72/2021/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có yêu cầu rút một phần nội dung kháng nghị về việc đề nghị không áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn G và thay đổi nội dung kháng nghị về hình phạt đối với Nguyễn Anh D (đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo D). Xét thấy việc rút một phần kháng nghị và thay đổi một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Văn G và Nguyễn Anh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận rằng, bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HSST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Thu B và Nguyễn Văn G về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm a, d, g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015; xét xử bị cáo Nguyễn Anh D về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Văn G và Nguyễn Anh D là đồng phạm trong vụ án “Chứa mại dâm”, giữa các bị cáo có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn G là người trực tiếp quản lý, điều hành cơ sở massage Th777 trong thời gian từ ngày 07/3/2020 đến 23/7/2020; trong thời gian này, những người bán dâm tại cơ sở massage đã thực hiện 817 lượt bán dâm với tổng số tiền thu lợi bất chính là 80.100.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Văn G có vai trò giúp sức cho Nguyễn Thị Thu B thu lợi bất chính số tiền 80.100.000 đồng từ hoạt động chứa mại dâm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm a, d, g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu B và Nguyễn Văn G nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội chứa mại dâm; bị cáo Nguyễn Anh D nhiều lần có hành vi giúp sức kiểm tra, chuyển số tiền thu lợi bất chính từ hoạt động chứa mại dâm cho Nguyễn Thị Thu B nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xem xét quyết định trách nhiệm hình sự với các bị cáo là chưa đầy đủ, nên có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, áp dụng thêm tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo.

[5] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn G kháng cáo cho rằng bị cáo chỉ là người làm công cho Nguyễn Thị Thu B, chỉ nhận lương mà không được hưởng lợi bất chính từ hoạt động chứa mại dâm, tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy căn cứ nhận định tại mục [4], bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo Nguyễn Thị Thu B với tổng số tiền thu lợi bất chính là 80.100.000 đồng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Văn G và Nguyễn Anh D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt vì đều là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu B khai gia đình bị cáo có người thân là người có công với Cách mạng nhưng bị cáo không nhớ rõ họ tên, không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/11/2021 bị cáo Nguyễn Thị Thu B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh số tiền thu lợi bất chính còn lại chưa nộp là 100.000 đồng, như vậy bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Các bị cáo hoạt động chứa mại dâm tại cơ sở massage Th777 trong một thời gian dài, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của dân tộc và làm

gia tăng nguy cơ lây nhiễm các căn bệnh xã hội. Hành vi của các bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, mặt khác có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự; đồng thời xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[6] Đối với đối tượng tên T: Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ nhân thân, lai lịch và hành vi của đối tượng có tên T và xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Văn G và Nguyễn Anh D phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, sửa bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Văn G và Nguyễn Anh D.

Áp dụng các điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu B;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu B 8 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2021.

Áp dụng các điểm a, c, d, g khoản 2 Điều 327; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn G;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 7 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/6/2021, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến ngày 05/01/2021.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Anh D;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 5 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Văn G và Nguyễn Anh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP Cam Ranh
- VKSND TP Cam Ranh
- Chi cục THADS TP Cam Ranh
- TAND TP Cam Ranh
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH